



Ký bởi: Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý
nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp
luật về giá, thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá
thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá
thị trường;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-
BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công
tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác
tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công
thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh
Điện Biên.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công thực hiện
nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 01 năm
2026 và thay thế Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY ĐỊNH

**Phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá,
thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
2. Những nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh về hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng cụ thể như sau:
 - a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật;
 - b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

c) Sở Y tế chủ trì đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Giá. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc quản lý của nhiều cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

2. Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện đối với các biện pháp bình ổn giá phù hợp với quy định của pháp luật để bình ổn giá.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phân công tổ chức thực hiện định giá

1. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Giá và Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ tham mưu xây dựng, thẩm định phương án giá, trình văn bản định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Điều 5. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực

hiện kê khai giá, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

3. Việc ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (*sau đây gọi là Danh sách kê khai giá*):

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể trên cơ sở đề xuất về Danh sách kê khai giá hoặc đề xuất điều chỉnh Danh sách kê khai giá của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ kê khai giá, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 hàng năm hoặc ban hành Điều chỉnh danh sách kê khai giá trên địa bàn tỉnh khi có phát sinh yêu cầu.

Cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận hồ sơ kê khai giá theo quy định tại khoản 2 Điều này, căn cứ danh mục hàng hóa, dịch vụ được phân công tiếp nhận và theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, công tác quản lý nhà nước về giá theo ngành, lĩnh vực, rà soát lựa chọn tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để đưa vào Danh sách kê khai giá đối với những tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong Danh sách kê khai giá của các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với hàng hóa, dịch vụ đặc thù thuộc danh mục thực hiện kê khai giá tại địa phương, chưa được các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo phân công tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 6. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Giá. Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình ổn giá, định giá, kê khai giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại các Điều 3, 4 và 5 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2**TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG****Điều 7. Đối tượng thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường**

1. Đối tượng thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường
 - a) Sở Tài chính;
 - b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường tại Điều 8, Điều 9 Quy định này;
 - c) Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường trình cấp có thẩm quyền theo phân công được giao.
3. Nội dung báo cáo giá thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Giá; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục II và theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Điều 8. Báo cáo giá thị trường định kỳ

1. Sở Tài chính xây dựng báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ của địa phương gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC trên cơ sở tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tổng hợp báo cáo của các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại khoản 2 Điều này.
2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ:
 - a) Sở Nông nghiệp và Môi trường
Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với các mặt hàng Thóc tẻ, Gạo tẻ, Đường ăn thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm và nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật tư nông nghiệp tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.
 - b) Sở Xây dựng
Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)), Giao thông tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Sở Công Thương

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

d) Sở Y tế

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ y tế tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

e) Thống kê tỉnh

Phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương; Phân tích diễn biến CPI của địa phương trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có).

f) Các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về mức học phí, mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị mình theo yêu cầu của Sở Tài chính để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn quản lý đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

3. Tần suất thực hiện báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

Thời hạn gửi báo cáo: các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại khoản 2 Điều này định kỳ xây dựng và gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 02 của tháng tiếp theo sau tháng báo cáo đối với báo cáo tháng và trước ngày 03 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm; đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và năm thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng và quý IV và năm.

Điều 9. Báo cáo giá thị trường đột xuất

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của địa phương để gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) để tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường tổng hợp đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

2. Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu phối hợp của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý để gửi báo cáo đột xuất cho Sở Tài chính tổng hợp theo quy định; gửi báo cáo đột xuất cho cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh khi có yêu cầu.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện đảm bảo kịp thời tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Mục 3 **CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ**

Điều 10. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, xây dựng, nâng cấp và thống nhất quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 11. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; có nhiệm vụ duy trì, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã:

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin,

dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 12. Cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

- a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính;
- b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;
- c) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu;
- d) Danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền Sở Tài chính tiếp nhận kê khai giá;
- đ) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập;
- e) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

- a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh chủ trì tham mưu;
- b) Danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền sở, ngành, cơ quan mình tiếp nhận kê khai giá;
- c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập;
- d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh chủ trì tham mưu.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

- a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân xã chủ trì tham mưu;
- b) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập;
- c) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân xã chủ trì tham mưu ban hành hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

Mục 4**KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ****Điều 13. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá****1. Sở Tài chính**

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định của Luật Giá và pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các tổ chức, cá nhân, đơn vị thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý được phân công tại Quy định này; đồng thời gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Tài chính để tổng hợp.

Điều 14. Xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

Các cơ quan được quy định tại Điều 13 của Quy định này có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

**CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KÊ KHAI GIÁ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/2025/QĐ-UBND)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá		
1	Xăng, dầu thành phẩm		Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi		Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức thuộc xã quản lý
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức thuộc xã quản lý
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức thuộc xã quản lý
7	Vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức thuộc xã quản lý
8	Thuốc bảo vệ thực vật		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức thuộc xã quản lý
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
II	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định giá cụ thể bán cho người tiêu dùng		Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thẩm định phương án giá theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo quyết định này tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực
III	Hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu		Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực
IV	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành		
1	Xi măng		Sở Xây dựng
2	Nhà ở, nhà chung cư		Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)		
	- Hạ tầng kỹ thuật đô thị		Sở Xây dựng đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
	- Hạ tầng dịch vụ viễn thông		Sở Khoa học và Công nghệ đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
4	Thép xây dựng		Sở Công Thương, Sở Xây dựng
5	Than		Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính		Sở Công Thương đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)		Sở Công Thương đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện		Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý.
10	Muối ăn		Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm		Sở Xây dựng
12	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ		Sở Xây dựng
13	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi		Sở Y tế đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
14	Thiết bị y tế		Sở Y tế đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước		Sở Y tế
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân		Sở Y tế
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết): Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa dịch vụ sau:		

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
1	Dịch vụ lưu trú	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
6	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
7	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
8	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Công Thương	Sở Công Thương đối với tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý
9	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục II
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, TRÌNH PHƯƠNG
ÁN GIÁ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THUỘC THẨM QUYỀN ĐỊNH GIÁ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/2025/QĐ-UBND)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu lập, thẩm định, trình	Thẩm quyền, hình thức định giá
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh do địa phương quản lý	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý, khai thác lập phương án giá gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý, khai thác lập phương án giá gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá
	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý, khai thác lập phương án giá, gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa
3	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
4	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
5	Nước sạch	Đơn vị cấp nước lập phương án giá gửi Sở Xây dựng đối với nước sạch đô thị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với nước sạch nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể trên cơ sở khung giá do Bộ Tài chính ban hành
6	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Tổ chức, đơn vị sản xuất, kinh doanh, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công lập phương án giá gửi cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu lập, thẩm định, trình	Thẩm quyền, hình thức định giá
7	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ lập phương án giá, gửi Sở Y tế thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể trên cơ sở giá tối đa do Bộ Y tế ban hành
	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ chức, đơn vị điều trị lập phương án giá, gửi Sở Y tế thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể trên cơ sở giá tối đa do Bộ Y tế ban hành
8	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Đơn vị sự nghiệp công lập phương án giá gửi cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ
9	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá
10	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ lập phương án giá gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
11	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý, vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng lập phương án giá gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
12	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ lập phương án giá gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa.
13	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt lập phương án giá, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
		Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu lập, thẩm định, trình	Thẩm quyền, hình thức định giá
			doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân
14	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Tổ chức, đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải lập phương án giá gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
15	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án giá đối với các cơ sở trông giữ xe trên địa bàn gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
16	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Tổ chức, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật lập phương án giá gửi Sở Xây dựng đối với hạ tầng kỹ thuật đô thị, gửi Sở Khoa học và Công nghệ đối với hạ tầng dịch vụ viễn thông để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể
17	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ lập phương án giá gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa.
18	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ lập phương án giá gửi Sở Công Thương thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể